

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT&PT DƯƠNG VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT&PT DƯƠNG VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400803439

3. Ngày thành lập: 21/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu Trung tâm UBND xã Nội Hoàng, xóm Chiền, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng,
Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0968236555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Trồng cây hồ tiêu	0124
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán mô tô, xe máy	4541
5.	Bốc xếp hàng hóa	5224
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
10.	Xây dựng nhà các loại	4100
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150(Chính)
13.	Chăn nuôi khác	0149
14.	Chăn nuôi gia cầm	0146
15.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19.	Trồng cây chè	0127
20.	Trồng cây lâu năm khác	0129
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng miếng)	4662
27.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
28.	Chăn nuôi lợn	0145
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
30.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
33.	Trồng cây cà phê	0126
34.	Trồng cây ăn quả	0121
35.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
36.	Phá dỡ	4311
37.	Trồng cây cao su	0125
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
43.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Kinh doanh sản phẩm mật ong, sữa ong chúa, phấn hoa, sáp ong.	4632
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
47.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
48.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
49.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
52.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật. Hướng dẫn kỹ thuật thu mua, chế biến sản phẩm mật ong, sữa ong chúa, phấn hoa, sáp ong.	7490
54.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
55.	Trồng cây điều	0123
56.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
57.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
59.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Khai thác thủy sản biển	0311
63.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
64.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phân bón, vật tư nông nghiệp. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4669
65.	Trồng lúa	0111
66.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
67.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
68.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
69.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
70.	Trồng cây hàng năm khác	0119
71.	Sản xuất giống thủy sản	0323
72.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
73.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
74.	Khai thác gỗ	0221
75.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
76.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
77.	Xây dựng công trình công ích	4220
78.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
79.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
80.	Trồng cây mía	0114
81.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
82.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

83.	Bán buôn tổng hợp	4690
84.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
85.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
86.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
87.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
88.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
89.	Trồng cây lấy sợi	0116
90.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122

6. Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG VĂN DY	Xóm Chiền, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	442.000	4.420.000.000	17,000	120534689	
			Tổng số	442.000	4.420.000.000	17,000		
2	DƯƠNG THẾ MINH	Xóm Chiền, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.326.000	13.260.000.000	51,000	122324423	
			Tổng số	1.326.000	13.260.000.000	51,000		
3	DƯƠNG VĂN TUỆ	Xóm Giá, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	832.000	8.320.000.000	32,000	120929195	
			Tổng số	832.000	8.320.000.000	32,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: DƯƠNG VĂN TUÊ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1968

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 120929195

Ngày cấp: 22/02/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Giá, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hai mới, Xã Quý Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang